

Bản sơ thảo chỉ để thảo luận tại hội thảo
Xin đừng link hoặc đăng lại bất cứ nơi nào khác

Trung Quốc và một số vấn đề an ninh đối với Việt Nam và khu vực.

Ngô Vĩnh Long

Thay lời giới thiệu:

Trong trình bày của tôi tại hội thảo về Biển Đông ở Gladfelter Hall, Temple University (Philadelphia) ngày 25 tháng 3 năm 2010 tôi có đưa ra một số nhận xét, trong đó có các điểm chính sau đây:

1. Đối tượng chính của Trung Quốc ở Tây Thái Bình Dương, nói chung, và Biển Đông, nói riêng, là Hoa Kỳ. Trung Quốc đã cố tình thách thức, nếu không nói là gây hấn, để mong Mỹ, trong lúc phải đương đầu với hai cuộc chiến tranh ở I-rắc và Afghanistan, phải có thái độ nhũn nhặn với Trung Quốc nếu không nói là có thể nhượng bộ những đòi hỏi của Trung Quốc không những trong khu vực Tây Thái Bình Dương hay Biển Đông mà còn trong các lãnh vực kinh tế tài chính nữa. Nếu làm được việc này thì không những Trung Quốc hù dọa các nước khác trong khu vực mà cũng còn lấy điểm với dân chúng họ bằng cách đẩy lên lòng tự hào dân tộc. Tôi có trích một vài ví dụ dẫn chứng sau đây: Cuối năm Trung Quốc đòi chia đôi Thái Bình Dương với Mỹ và để Trung Quốc kiểm soát toàn bộ Tây Thái Bình Dương đến miền tây quần đảo Hawaii. Sau khi Mỹ từ chối thì tháng 3 năm 2009 một số tàu hải quân Trung Quốc đã vây sát đến khoảng 15 thước một tàu khảo sát của hải quân Mỹ (tên là Impeccable) tại vùng biển cách đảo Hải Nam 75 dặm. Trong tháng 6 năm 2009, một tàu ngầm Trung Quốc đã va chạm với thiết bị định vị kéo theo sau của tàu khu trục Hải quân Mỹ trong khi đang trên đường đến Phi-líp-pin và làm đứt dây cáp kéo thiết bị đó. Phản ứng của Mỹ rất ôn hòa: chính phủ Mỹ gửi công hàm phản đối lên chính phủ Trung Quốc sau sự kiện tàu Impeccable, và tuyên bố vụ va chạm của tàu ngầm Trung Quốc chắc là vì vô ý. Được thể, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Quốc, bất chấp luật pháp quốc tế, công bố sau sự kiện tàu Impeccable là các tàu Mỹ cần phải xin phép trước khi đi vào khu đặc quyền kinh tế của Trung Quốc. Sau đó Trung Quốc lần tới bằng cách cho hải quân của họ đụng chìm các tàu đánh cá của ngư dân Việt Nam hoạt động trong vùng biển gần đảo Hoàng Sa và bắt nhốt các người này để đòi tiền chuộc.
2. Riêng tại khu vực Biển Đông thì đối tượng chính của Trung Quốc là Việt Nam vì Việt Nam là nước “núi liền núi sông liền sông” với Trung Quốc, có lãnh thổ và lãnh hải dài nhất trong vùng, và có tranh chấp nhiều nhất với Trung Quốc. Nếu Trung Quốc có thể làm áp lực chính phủ Việt Nam tỏ thái

độ nhân nhượng, trên biển cũng như trên đất liền, thì Trung Quốc có thể ít nhất là trung lập hóa được các nước khác vì họ không có lợi ích nhiều như Việt Nam trong việc tranh chấp với Trung Quốc. Không ai dại gì đưa đầu ra nếu nước bị mất mát nhiều nhất không dám tranh đấu cho quyền lợi của chính mình. Do đó Trung Quốc đã rất khéo léo trong việc hù dọa và chỉ chủ yếu đánh bắt ngư dân Việt Nam. Nhưng việc chính phủ Việt Nam không có thái độ cương quyết đối với Trung Quốc để bảo vệ người dân của mình và việc các nước chung quanh cũng đã không phản đối ra mặt sẽ càng ngày càng khuyến khích Trung Quốc lấn sâu vào Biển Đông.

3. Vấn đề ở Biển Đông không chỉ là việc tranh chấp hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà còn là an ninh cho toàn khu vực cũng như cho việc thông thương của thế giới. Nếu Việt Nam cứ tiếp tục múa võ mồm (tôi dùng từ “shadow boxing”) với Trung Quốc trong việc tranh chấp chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà không nối kết việc tranh chấp này với an ninh chung, trên biển cũng như trên đất liền, thì các nước khác có thể áp dụng chính sách “bánh còng” (donut strategy) để mặc cho Việt Nam đương đầu với Trung Quốc tranh chấp hai quần đảo nằm trong vòng lỗ của bánh còng trong khi họ cùng nhau bảo vệ an ninh hàng hải và hàng không trên các tuyến giao thông bên ngoài hai quần đảo đó. Trong trường hợp này thì Việt Nam sẽ bị cô độc và sẽ bị thiệt thòi rất lớn. Việt Nam nên tiếp tục nghiên cứu về Hoàng Sa và Trường Sa cho thật sâu và thật kỹ để chứng minh cho thế giới là mình có cơ sở như thế nào, ở chỗ nào, hầu vận động được sự ủng hộ của thế giới. Nhưng vấn đề quan trọng là gắn liền việc tranh chấp với việc đấu tranh cho an ninh của toàn khu vực, không phải chỉ an ninh truyền thống mà còn là “an ninh con người.” Một ví dụ là tác hại của các đập được xây dựng trên sông Mê công đối với các nước hạ nguồn mà trong đó Việt Nam là nước bị ảnh hưởng nhiều nhất.
4. Trong việc vận động sự ủng hộ của thế giới, từ sau 1975 Việt Nam chủ yếu dựa vào ngoại giao giữa chính phủ với chính phủ (government-to-government diplomacy) mà hầu như quên mất ngoại giao nhân dân (people-to-people diplomacy.) Việt Nam đã thắng Mỹ trong chiến tranh một phần nào là đã dựa vào ngoại giao nhân dân. Riêng tại Mỹ đã có bao nhiêu lượt triệu người biểu tình đòi Hoa Thịnh Đốn ngưng chiến tranh ở Việt Nam và hàng chục nghìn người khác thường vận động hành lang ở khắp mọi nơi. Nay, nếu chính phủ Mỹ thật tình muốn ủng hộ Việt Nam trong vấn đề tranh chấp tại Biển Đông đến mấy đi nữa mà không có sự vận động và thúc đẩy của quần chúng Mỹ cũng như của các nước khác thì chưa chắc gì chính phủ Mỹ có thể thi hành được chính sách của họ một cách lâu dài. Chính phủ Mỹ cần sự trợ giúp của nhân dân Việt Nam và các nước khác trong khu vực để có thể triển khai các chính sách của họ ở Đông Nam Á. Ngoại giao nhân dân là để nhân dân tự làm: tự do thông tin, tự do nghiên cứu, tự do tranh luận.

Một số diễn biến trong mấy tháng qua:

Trong mấy tháng qua có một số diễn biến mà phần nào đã giúp xác định một số điểm mà tôi vừa đề cập ở trên.

1. **Đối với Hoa Kỳ** thì theo một bài đăng trên báo Mainichi của Nhật ngày 4 tháng 7 năm 2010, trong thượng tuần tháng 3 chính phủ Trung Quốc đã chính thức cảnh báo trong cuộc gặp gỡ với Thứ trưởng Bộ Ngoại Giao Mỹ James Steinberg và ông Jeffrey Bader, vụ trưởng Vụ Quan Hệ Châu Á tại Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Mỹ, rằng Trung Quốc coi Biển Đông như một trong những khu vực “quyền lợi cốt lõi” (core interest) của họ. Bài báo cho biết là trước đó Trung Quốc chỉ coi Đài Loan, Tây Tạng và Tân Cương là những khu vực quyền lợi cốt lõi của họ và nhất quyết sẽ không bao giờ chịu thỏa hiệp về bất cứ điều gì tại những khu vực này. Giờ đây, với việc nhập khu vực Biển Đông vào danh sách quyền lợi cốt lõi của họ, Trung Quốc đã khẳng định quyết tâm bảo vệ quyền lợi hàng hải của họ từ Bắc Á đến Ấn Độ Dương. Một chi tiết cho biết tầm quan trọng của chính sách mới của Trung Quốc là hai quan chức Mỹ đã gặp mặt với ông Đái Bình Quốc (Dai Bingguo), người điều phối hết tất cả các vấn đề ngoại giao của Trung Quốc, Ngoại trưởng Dương Khiết Trì (Yang Jiechi) và Thứ trưởng Ngoại giao Thôi Thiên Khải (Cui Tiankai). Và chính ông Đái Bình Quốc đã là người đưa ra thông điệp trên.ⁱ

Ngày 23 tháng 4 năm 2010 tờ *The International Herald Tribune* cũng đã đưa thông tin trên và cho biết phía Trung Quốc đã nói với hai quan chức Mỹ rằng Trung Quốc sẽ không cho phép bất cứ một sự can dự của ngoại bang nào đối với các vấn đề lãnh thổ tại vùng Biển Đông. Bài báo còn cho biết thêm rằng chiến lược hải quân mới của Trung Quốc là với ra khỏi vùng Biển Đông và Phi-líp-pin cho tới tận “chuỗi các hải đảo thứ hai” (“second island chain”) trong vùng mà hải quân Mỹ đang ngự trị. Không những Trung Quốc có thái độ thách thức đối với Mỹ mà còn dương oai đối với Nhật. Bộ trưởng Quốc phòng Nhật, ông Toshimi Kitazawa, tiết lộ vào giữa tháng 4 năm 2010 là ngày 10 tháng 4 hai chiếc tiềm thủy đình và tám chiến hạm tiêm kích của Trung Quốc đã ngang nhiên đi xuyên qua giữa hai hòn đảo của Nhật trên đường ra Thái Bình Dương. Ông ta nói đây là lần đầu tiên mà một đoàn tàu đông đảo như thế của Trung Quốc đi gần đất liền của Nhật như vậy. Ông Zhang Huachen, chuẩn đô đốc và phó tổng tư lệnh Hạm Đội Đông Hải của Trung Quốc, cho biết trong một cuộc phỏng vấn với *Tân Hoa Xã* là “Với chiến lược hải quân của chúng ta đã thay đổi, chúng ta đang chuyển từ phòng vệ cận hải đến phòng vệ viễn hải (tầm xa).”ⁱⁱ

Trung tuần tháng 5 năm 2010 ngoại trưởng Nhật, ông Katsuya Okada, phản đối việc một chiếc tàu Trung Quốc đã rượt đuổi một chiếc tàu tuần phòng của Nhật đang trực gác trong vùng đặc quyền kinh tế của Nhật. Ông Okada cũng cho biết là ngày 10 và ngày 21 tháng 4 không những một hạm đội hải quân Trung Quốc đã di chuyển qua eo biển Miyako của Nhật nhưng mỗi lần đi qua như thế thì các trực thăng của Trung Quốc cũng đã bay lượn sát các tàu chiến của Nhật. Điều mà làm Nhật bức bối là những chiến thuyền này trong Hạm Đội Bắc Hải của Trung Quốc mới vừa trở về sau những cuộc diễn tập mà Trung Quốc gọi là “tập trận đối đầu” (“confrontation excercises”) ở vùng Biển Đông (South China Sea). Bài báo cho biết nạn nhân của chính sách đối đầu này là hải quân Hoa Kỳ vì trong khi ngân sách cho hải quân Mỹ bị cắt xén thì ngân sách của hải quân Trung Quốc đã tăng lên hơn một phần 3 toàn bộ ngân sách quốc phòng. Hiện nay Trung Quốc có khoảng 260 chiến thuyền, trong đó có 75 chiến hạm loại lớn và trên 60 chiếc tiềm thủy

đỉnh. Hoa Kỳ có tất cả là 286 chiến thuyền nhưng phần lớn được cho là tương đối tối tân hơn của Trung Quốc.ⁱⁱⁱ

Tuy nhiên Trung Quốc thấy cần phải phô trương sức mạnh để thách đố Mỹ và để hù dọa các nước Đông Nam Á. Do đó, tháng 4 năm 2010 Trung Quốc đã đưa các chiến thuyền hiện đại nhất xuống vùng Trường Sa tập trận gần 3 tuần. Một tiểu hạm đội của Hạm đội Bắc Hải có trụ sở ở Thanh Hải đã tham gia. Trong khi đó, máy bay chiến đấu Trung Quốc từ nhiều sân bay khác nhau trên lục địa đã tổ chức các cuộc diễn tập tàng hình cùng các kỹ năng bay đêm, tiếp nhiên liệu trên không, gây nhiễu ra-đa và các cuộc tấn công giả vờ ném bom vào Biển Đông.^{iv}

Hạ tuần tháng 3 năm 2010 một số báo Hồng Công như “Đại công báo,” “Văn hời” và “Đông phương” đã dẫn lời các nhà phân tích Trung Quốc, theo một bài tường thuật của trạm Nghiên Cứu Biển Đông, việc lo ngại nhất của Trung Quốc là “Việt Nam mưu cầu quốc tế hóa vấn đề tranh chấp chủ quyền Biển Đông, lôi kéo các nước ASEAN tham gia đàm phán với Trung Quốc, và Mỹ đang từng bước công khai hóa chính sách can dự vào tranh chấp chủ quyền tại khu vực Biển Đông.” Do đó Trung Quốc phải có những biện pháp đối phó phù hợp như sau:^v

Thứ nhất, Chính phủ Trung Quốc cần tuyên truyền để quốc dân hiểu rõ rằng nếu tranh chấp Biển Đông chỉ hạn chế ở mức song phương và khu vực thì chủ trương “gác lại tranh chấp, cùng khai thác” dễ đạt được nhận thức chung. Còn trong bối cảnh có thể lực hùng mạnh bên ngoài can thiệp sâu, tranh chấp hữu quan sẽ chỉ phức tạp thêm chứ không đạt được bất kỳ phương thức giải quyết nào. Cần làm cho các nước ASEAN hữu quan hiểu rằng chính sách can dự sâu của Mỹ vào vấn đề tranh chấp chủ quyền Biển Đông không chỉ gây tổn hại nghiêm trọng lợi ích của Trung Quốc, mà còn là thảm họa đối với các nước trực tiếp tranh chấp khác.

Thứ hai, Trung Quốc có thể thông qua kênh trao đổi ngoại giao hoặc trao đổi chuyên ngành với các nước ASEAN để nhấn mạnh rằng lập trường của Philipppin trong vấn đề yêu sách chủ quyền đảo Hoàng Nham (Scarborough), hành động khiêu khích bắt giữ ngư dân Trung Quốc của Ấnđônêxia và những hành động mở rộng thăm dò khai thác dầu khí của Việt Nam tại Biển Đông... đều chỉ khiến tình hình an ninh Biển Đông trở nên xấu hơn.

Thứ ba, áp dụng biện pháp cực đoan như giúp Bắc Triều Tiên thực hiện chương trình phát triển hạt nhân. Hiện nay, Mỹ coi việc ngăn chặn phổ biến hạt nhân và tấn công chủ nghĩa khủng bố là trọng điểm ưu tiên trong thực hiện mục tiêu chiến lược đối ngoại, đồng thời yêu cầu Trung Quốc giúp đỡ. Đây cũng chính là nhược điểm của Mỹ mà Trung Quốc có thể lợi dụng để “mặc cả” hoặc đạt được thỏa thuận “ngầm” với Mỹ trong vấn đề tranh chấp chủ quyền Biển Đông. Nói cụ thể hơn, trong vấn đề này, Trung Quốc không những không yêu cầu Bắc Triều Tiên từ bỏ chương trình phát triển hạt nhân, mà còn cần giúp đỡ Bắc Triều Tiên thực hiện chương trình phát triển hạt nhân. Trong một chừng mực nhất định, đây có thể coi là sách lược tối ưu để Trung Quốc ngăn chặn Mỹ can dự vào tranh chấp chủ quyền Biển Đông.

Một ví dụ về việc thách đố của Trung Quốc đối với Mỹ được miêu tả trong một bài báo *The Washington Post* ngày 8 tháng 6 năm 2010. Tại một cuộc gặp mặt ngày 24 tháng 5 với 65 quan chức của Mỹ trong một phái đoàn gửi sang Trung Quốc nhiều người nhất chưa từng xảy ra trước đó, Chuẩn đề đốc Guan Youfei đồng ý tố cáo Hoa Kỳ là một nước “bá quyền” chuyên mưu toan bao vây Trung Quốc với những liên minh chiến lược. Ông ta nói tiếp là tất cả mọi việc xấu đã xảy ra trong quan hệ Mỹ-Trung là do phía Hoa Kỳ; còn tất cả những gì tốt là do phía Trung Quốc tạo nên. Đề đốc Guan Youfei là một người được các quan chức Mỹ gọi là “người chuyên trị bọn mọi rợ” (“barbarian handler”), tức là một chuyên gia trong việc đối xử với người nước ngoài, chứ không phải chỉ là một tướng cầm quân. Tại cuộc Đối thoại Shangri-La ở Xin-pa-po vào đầu tháng 6 Bộ trưởng Quốc phòng Robert M. Gates gạt chuyện này qua một bên và nói rằng Đề đốc Guan Youfei và quân đội Trung Quốc là các phần tử ngoại vi chống lại việc cải thiện quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc. Ông ta cho rằng phần đông các quan chức trong chính phủ Trung Quốc muốn quan hệ tốt với Hoa Kỳ. Nhưng trong các cuộc phỏng vấn với phóng viên báo *Washington Post* các quan chức và các tướng lĩnh cao cấp đều cho là Mỹ không muốn cho Trung Quốc trỗi dậy. Trái lại, họ cho là Mỹ có mưu đồ làm cho Trung Quốc bị tê liệt trong các mạng lưới quan hệ đa phương. Họ nói tuyên bố của Đề đốc Guan Youfei là những gì họ đều nghĩ trong thâm tâm của họ.^{vi}

2. Đối với Việt Nam thì Trung Quốc vẫn gây áp lực từ mọi phía mặc dầu bên ngoài họ vẫn nói là họ tăng cường quan hệ với Việt Nam. Chính phủ và báo chí Việt Nam vẫn rất cẩn thận và dè dặt trong việc thông tin các hành động gây hấn của Trung Quốc. Thế nhưng những chuyện này phần đông ai cũng biết, nhưng mà không nói đến thì có thể gây bất mãn trong nhân dân và làm suy yếu tính chính danh của chế độ. Do đó người đọc vẫn thấy rã rác các bài về các hành động đe dọa của Trung Quốc tại Biển Đông chẳng hạn. Sau đây xin trích vài đoạn đăng trong hai bài báo trên *Vitinfo*. Bài “Trung Quốc có cố tình gây hấn tại biển Đông?” viết:

Như chúng ta đã biết, ngày 30/04 Trung Quốc đơn phương tuyên bố lệnh cấm đánh bắt cá trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam. Đây là một hành động vi phạm nghiêm trọng chủ quyền trên biển của Việt Nam đồng thời gây ra những khó khăn lớn cho ngư dân Việt Nam tiến hành tác nghiệp trên biển. Bởi hiện nay, Trung Quốc có một lực lượng tàu ngư chính, tàu hộ ngư, tàu hải cảnh, tàu hải tuần tương đối hiện đại, cùng với đó là các tàu này được trang bị vũ trang tác nghiệp ngày điem trên khu vực quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Bên cạnh đó, Trung Quốc còn định ra các mức xử phạt đối với các ngư dân vi phạm lệnh cấm đánh bắt này của họ. Điều này thực sự là một thách thức đối với ngư dân của chúng ta.^{vii}

Bài “Trung Quốc tập trung 3 hạm đội hải quân tại Biển Đông diễn tập quy mô lớn” có những đoạn như sau:

Hiện, tại Biển Đông của Việt Nam đã xuất hiện sự có mặt của cả 3 hạm đội thuộc quân đội giải phóng nhân dân Trung Quốc là: Hạm đội Bắc Hải, Hạm đội Đông Hải và Hạm đội Nam Hải.

Được biết, hiện trên khu vực Biển Đông có 7 tàu chiến thuộc Hạm đội Bắc Hải với biên chế hơn 1000 sỹ quan và binh lính. Hạm đội này gồm các tàu chiến như: Tàu hộ vệ tên lửa 537, 535, tàu khu trục 115, tàu ngầm hạt nhân, và tàu tiếp tế hậu cần.

Trong khi đó hạm đội Đông Hải có 10 tàu chiến các loại. Đặc biệt đi theo lần này còn có 2 tàu lớp Kilo hiện đang rời quần đảo LiuQiu (nằm giữa Nhật Bản và Đài Loan) hướng xuống Biển Đông. Theo tin mới nhất, hiện nay hạm đội này đã tiếp cận khu vực Biển Đông.

Trong khi đó, Hạm đội Nam Hải với các tàu khu trục, hộ vệ tên lửa, tàu ngầm và tàu tiếp tế hậu cần hiện đang diễn tập phối hợp cung cấp hậu cần, phản ứng nhanh trên một khu vực biển “lạ” thuộc Biển Đông.

Bên cạnh đó có nhiều khả năng sau ngày 18 tháng 4, biên đội hộ hàng số 4 đang thăm Philipin (gồm hai tàu hộ vệ tên lửa và tàu khu trục) sẽ lên phối hợp diễn tập với các hạm đội trên.

Đây được cho là một hoạt động “không mấy bình thường” của hải quân Trung Quốc. Bởi rất hiếm khi người ta thấy cả ba hạm đội này cùng một lúc có mặt trên một vùng biển như vậy. Đặc biệt là Biển Đông - xưa nay chỉ được coi như một “cái ao” bé nhỏ. Vậy, lý do nào thỏa đáng nhất giải thích cho các hành động này?

Trả lời báo giới Bộ quốc phòng Trung Quốc đã trấn an dư luận khi cho rằng, lần diễn tập này hoàn toàn bình thường và đã nằm trong kế hoạch diễn tập hàng năm của nước này. Tuy nhiên, xét theo tình hình căng thẳng tại Biển Đông hiện nay, thì việc phô diễn sức mạnh quân sự này không những là một cuộc thử nghiệm quan trọng về khả năng hiệp đồng tác chiến giữa các hạm đội mà nó còn là một hành động nhằm “nấn gân” một số nước láng giềng.^{viii}

3. Rõ ràng các động thái của Trung Quốc đe dọa an ninh không những của tất cả các nước trong khu vực mà còn của tất cả các nước sử dụng các đường hàng hải và hàng không tại Biển Đông. Trung tuần tháng 5 năm 2010 Mỹ phái Đô đốc Robert Willard, tư lệnh Bộ chỉ huy Quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương, sang Bắc Kinh gặp bộ trưởng quốc phòng Trung Quốc, tướng Ma Xiaotian (Mã Hiểu Thiên), để tìm cách cải thiện quan hệ. Nhưng cuộc gặp gỡ này đã làm cho Mỹ thất vọng vì phía Trung Quốc khẳng định đòi Mỹ phải chấp nhận việc không được di chuyển qua khu vực “đặc quyền kinh tế” của Trung Quốc nếu không được Trung Quốc cho phép. Hơn thế nữa Trung Quốc không chịu cho phép Bộ trưởng Quốc phòng Robert Gates viếng thăm Trung Quốc như đã dàn xếp trước đó. Do đó ngày 5 tháng 6 tại diễn đàn “Đối thoại Shangri-La” họp ở Sing-ga-po, trước sự hiện diện của nhiều nhân vật từ gần 30 quốc gia, Bộ trưởng Robert Gates đã chỉ trích Trung Quốc trực diện (tuy không nói tên) là Mỹ “phản đối mọi hành động hù dọa đối với các công ty Mỹ hoặc bất cứ nước nào đang hoạt động kinh tế chính đáng” ở khu vực Biển Đông. Ông Gates nhắc lại vài lần là cần phải có các đối thoại và cố gắng đa phương để giải quyết các tranh chấp trong khu vực Biển Đông một cách hòa bình và trong khuôn khổ luật quốc tế. Ông đề cập đến Quy Tắc Ứng Xử Biển Đông mà Trung

Quốc đã ký kết với các nước ASEAN năm 2002 nhưng không thi hành. Hơn thế nữa ông nói tiếp ngay sau đó là đối với vấn đề an ninh trong khu vực, chính sách quốc phòng của Mỹ là thiết lập khả năng cho các đối tác trong khu vực để giúp họ không những có thể bảo vệ an ninh lãnh thổ của chính họ mà cũng có thể “xuất khẩu an ninh sang các nước khác.”^{ix} Việc này có nghĩa là Mỹ hứa sẽ cố gắng giúp thiết lập và củng cố một hệ thống bảo vệ an ninh trong khu vực để đối phó với bất cứ ai đe dọa an ninh tại đây. Để chứng minh là Hoa Kỳ sẽ không từ bỏ trách nhiệm ông Gates lập đi lập lại mấy lần là trong 60 năm trước đó Hoa Kỳ đã có sự hiện diện quân sự rất lớn trong khu vực. Sau diễn đàn an ninh Shangri-La, Trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ chuyên trách các vấn đề chính trị-quân sự Andrew Shapiro và Tư lệnh Bộ chỉ huy Quân đội Mỹ sang thăm Việt Nam và trong cùng ngày 7 tháng 6 họ có hai cuộc họp báo. Ông Willard nhắc lại quan điểm của Mỹ về mong muốn các bên thực hiện Tuyên bố Ứng tại Biển Đông (DOC) trong nỗ lực đạt được một bộ Quy tắc Ứng xử (COC) chặt chẽ hơn trong tương lai. Ông nói tiếp: “Vấn đề Biển Đông cần phải được xử lý tại một diễn đàn đa phương. ASEAN chính là diễn đàn để giải quyết vấn đề như vậy.” Về phần mình, ông Shapiro cũng nói sẽ mang chủ đề Biển Đông ra thảo luận với phía Việt Nam tại Đối thoại Chiến lược lần thứ ba về chính trị, an ninh và quốc phòng Việt-Mỹ diễn ra trong ngày 8 tháng 6.^x

Với sự đồng tình, nếu không nói là khuyến khích, của Mỹ ngày 20 tháng 7 năm 2010 sau cuộc họp cấp ngoại trưởng lần thứ 43 tại Hà Nội, Hiệp hội các nước Đông Nam Á đã ra bản tuyên bố chung trong đó vấn đề Biển Đông đã được các ngoại trưởng ASEAN đặc biệt chú ý và dành hẳn một phần riêng cho hồ sơ này trong thông cáo chung.^{xi} Điều 28

...khẳng định lại tầm quan trọng của Tuyên bố về Ứng xử của Các bên ở Biển Đông (DOC) với tư cách một văn kiện mang tính cột mốc giữa ASEAN và Trung Quốc, thể hiện cam kết chung nhằm thúc đẩy hòa bình, ổn định và tin cậy lẫn nhau và bảo đảm giải quyết hòa bình các tranh chấp trong khu vực. Chúng tôi nhấn mạnh cần tăng cường các nỗ lực đảm bảo thực hiện hiệu quả Tuyên bố và trông đợi việc hoàn tất một Bộ Quy tắc Ứng xử Khu vực tại Biển Đông (COC).

Và Điều 29 ghi như sau:

Chúng tôi cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình và ổn định ở Biển Đông và khuyến khích việc tất cả các bên liên quan tiếp tục kiềm chế và thúc đẩy các biện pháp xây dựng lòng tin trong khu vực này. Chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc các bên tôn trọng tự do hàng hải và tự do hàng không bên trên Biển Đông như đã được qui định trong các nguyên tắc đã được thừa nhận của luật pháp quốc tế. Chúng tôi hoan nghênh cam kết của tất cả các bên liên quan muốn giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với tinh thần của DOC và các nguyên tắc đã được thừa nhận của luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS 1982).

Trước sự đe dọa và đòi hỏi phi lý của Trung Quốc có thể nói đây là một thắng lợi lớn về ngoại giao của ASEAN. Mỹ tuyên bố ủng hộ nghị quyết về Biển Đông trích ở trên, và

ngày 23 tháng 7 Ngoại trưởng Hilary Clinton nói rằng Hoa Kỳ “có quyền lợi quốc gia” trong việc tự do lưu thông hàng hải và hàng không và hứa sẽ giúp điều phối các thương lượng giải quyết các vấn đề tranh chấp trong khuôn khổ luật pháp quốc tế. Trước đó bà đã phát biểu tại cuộc họp các ngoại trưởng nói trên là vấn đề tranh chấp trong khu vực biển chiến lược này đã là một “ưu tiên ngoại giao hàng đầu” (“leading diplomatic priority”). Nhưng giờ đây nó đã trở thành vấn đề “an ninh mấu chốt cho khu vực” (“pivotal to regional security”). Theo những nhà ngoại giao có mặt tại buổi họp Bộ trưởng Ngoại giao Dương Khiết Trì (Yang Jiechi) đã tỏ ra rất bức tức về cuộc thảo luận về Biển Đông và đã phản ứng rất mạnh và đầy xúc động rằng cuộc thảo luận đó là một cuộc vận động có kế hoạch trước (pre-planned mobilisation.) Về phần mình Trung Quốc đã vận động trong rất nhiều tháng để áp lực ASEAN cản trở Việt Nam trong việc “quốc tế hóa” vấn đề tranh chấp vì Trung Quốc chỉ muốn giải quyết tay đôi. Do đó Trung Quốc cho rằng việc can dự của Mỹ là một thách đố lớn đối với Trung Quốc.^{xii}

Nói tóm lại, trước sự đe dọa an ninh và những đòi hỏi quá phi lý của Trung Quốc, trong những tháng qua Hoa Kỳ đã có bước chuyển chính sách đối phó với Trung Quốc và tuyên bố là sẵn sàng giúp phối hợp các nước Đông Nam Á và Bắc Á trong việc giữ gìn an ninh trong khu vực. Nhưng việc Hoa Kỳ có thể kiên trì không thì vẫn còn tùy thuộc vào những hoạt động tích cực của nhân dân tại các nước liên hệ.

ⁱ “China tells U. S. that South China Sea is ‘core interest’ in new policy,” *The Mainichi Daily News*: <http://mdn.mainichi.jp/mdnnews/business/news/20100704p2g00m0bu022000c.html>. Bài này được tờ Vitrinfo của Việt Nam thuật lại ngày 19 tháng 7 năm 2010 tại: <http://vitrinfo.com.vn/Print/LA78789/default.htm>.

ⁱⁱ Edward Wong, “China asserts role as a naval power,” *The International Herald Tribune*, ngày 23 tháng 4 năm 2010. Bài này có thể tải về từ: http://www.viet-studies.info/kinhte/china_as_a_naval_power.htm.

ⁱⁱⁱ Robert Maginis, “China’s High Sea Aggression,” *Human Events.com*, <http://www.humanevents.com/article.php?print=yes&id=37081>.

^{iv} Michael Richardson, “Beijing projects power in South China Sea,” *The Japan Times Online*: <http://search.japantimes.co.jp/print/eo20100509mr.html>. Bài lược dịch của RFA ở tại đây: http://www.rfa.org/vietnamese/people_stories/China-show-power-at-Ocean-NThu-05102010160328.html.

v Phương Nga, “Báo Hồng Công: Đối sách của Trung Quốc trong tranh chấp chủ quyền Biển Đông,” tại: <http://nghiencuubiendong.vn/nghien-cuu-nuoc-ngoai/761-bao-hong-cong-i-sach-ca-trung-quc-trong-tranh-chp-ch-quyn-bin-ong->.

vi John Pomfret, “In Chinese admiral's outburst, a lingering distrust of U.S.,” *The Washington Post*, ngày 8 tháng 6 năm 2010: http://www.washingtonpost.com/wp-dyn/content/article/2010/06/07/AR2010060704762_pf.html.

vii <http://vitinfo.com.vn/Print/LA76874/default.htm>

viii <http://vitinfo.com.vn/Print/LA75626/default.htm>

ix Xem toàn văn bài phát biểu của Bộ trưởng Gates tại: <http://us.mg4.mail.yahoo.com/dc/blank.html?bn=397.8&inl=us&lang=en-US>.

x BBC Vietnamese, “Mỹ ráo riết chuyện Biển Đông,” ngày 8 tháng 6: http://www.bbc.co.uk/vietnamese/lg/vietnam/2010/06/100608_us_vietnam_biendong.shtml.

xi Toàn bộ tuyên bố chung này ở đây: <http://vovnews.vn/Utilities/PrintView.aspx?ID=149885>.

xii Greg Torode, “Clinton stand on a Chinese ‘core interest’ causes tension at forum,” *South China Morning Post*, ngày 24 tháng 7 năm 2010. Bài này có thể tải về từ: http://www.viet-studies.info/kinhte/clinton_and_chinese_core_interest.htm. Toàn bộ phát biểu của Ngoại trưởng Clinton đăng ở đây: <http://www.state.gov/secretary/rm/2010/07/145095.htm> Xem thêm bài “Trung Quốc bức tức trước sự đả kích về vấn đề quần đảo Trường Sa” của VOA tại: <http://surfert.nl/index.php5?q=aHR0cDovL3d3dzEudm9hbmV3cy5jb2...ZS9uZXdzL2NoaW5hLXZuLTA3LTlzlTIwMTAAtOTkxMTAwMjQuaHRtbA%3D%3D#>.